Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.07.2026 14:12:44 +07:00

Người ký: Bộ Công Thương
Tổ chức: Bộ Công thương
Ngày ký: 01/07/2026

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/2026/TT-BCT *Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ

Ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn"

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn".

Điều 1. Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may

Ban hành Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may được ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang

Ban hành Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang ban hành kèm thông tư 45/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn

Ban hành Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này và Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang, Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Hóa chất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, HC.

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2017/BCT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MỨC GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG FORMALDEHYT VÀ CÁC AMIN THƠM CHUYỂN HÓA TỪ THUỐC NHUỘM AZO TRONG SẢN PHẨM DỆT MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2017/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MỨC GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG FORMALDEHYT VÀ CÁC AMIN THƠM CHUYỂN HÓA TỪ THUỐC NHUỘM AZO TRONG SẢN PHẨM DỆT MAY

Amendment 01:2026 QCVN 01:2017/BCT

National technical regulation on contents of formaldehyde and certain aromatic amines derived from azo colourants in textile products.

HÀ NỘI - 2026

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2017/BCT

Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định của QCVN 01:2017/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, thủy ngân trong đèn huỳnh quang, chì trong sơn biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định và ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT- BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MỨC GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG FORMALDEHYT VÀ CÁC AMIN THƠM CHUYỂN HÓA TỪ THUỐC NHUỘM AZO TRONG SẢN PHẨM DỆT MAY

National technical regulation on contents of formaldehyde and certain aromatic amines derived from azo colourants in textile products.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT sửa đổi, bãi bỏ những nội dung sau của QCVN 01:2017/BCT.

1. Sửa đổi điểm 1.1.1 như sau:

1.1.1. Quy chuẩn này quy định mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm, hàng hóa dệt may trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Danh mục sản phẩm, hàng hóa dệt may chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Bãi bỏ mục a, b, c, d, đ, e điểm 1.1.2, điểm 1.3.1 và điểm 1.3.4

3. Sửa đổi điểm 2.2.1 như sau:

2.2.1. Hàm lượng formaldehyt trong sản phẩm dệt may được xác định theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7421-1:2013 (ISO 14184-1:2011) *Vật liệu dệt - Xác định formaldehyt - Phần 1: Formaldehyt tự do và thủy phân (phương pháp chiết trong nước).*

4. Sửa đổi mục b điểm 2.2.2 như sau:

b) Hàm lượng amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may được xác định theo một trong các tiêu chuẩn phương pháp thử sau:

- TCVN 12512-1:2018 (ISO 14362-1:2017): Vật liệu dệt - Phương pháp xác định một số amin thơm giải phóng từ chất màu azo - Phần 1: Phát hiện việc sử dụng các chất màu azo bằng cách chiết và không chiết xơ.

- TCVN 12512-3:2018 (ISO 14362-3:2017): Vật liệu dệt - Phương pháp xác định một số amin thơm giải phóng từ chất màu azo - Phần 3: Phát hiện việc sử dụng một số chất màu azo có thể giải phóng ra 4-aminoazobenzen."

5. Sửa đổi điểm 3.1 như sau:

3.1. Đối với sản phẩm, hàng hóa

Các sản phẩm, hàng hóa dệt may thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN này phải

được công bố hợp quy phù hợp với quy định tại QCVN 01:2017 và Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT, gắn dấu hợp quy (CR) và ghi nhãn theo quy định trước khi lưu thông trên thị trường.

Việc công bố hợp quy được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3.1.1. Các hình thức công bố hợp quy

Sản phẩm dệt may phải được thử nghiệm, chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 hoặc Phương thức 7 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3.1.2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục công bố hợp quy

Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

6. Sửa đổi điểm 3.2 như sau:

3.2. Đối với Tổ chức đánh giá sự phù hợp

Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

7. Sửa đổi khoản 4 như sau:

4. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

4.1 Cục Hóa chất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

4.2. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may trên thị trường theo QCVN này và quy định của pháp luật hiện hành.

4.3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

8. Bãi bỏ Phụ lục I "Danh mục sản phẩm dệt may chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn"

9. Sửa đổi Phụ lục III như sau:

Phụ lục III Danh mục các nhãn sinh thái

1. Eco-Label của Hàn Quốc;
2. Green Label của Thái Lan;
3. OEKO-Tex 100;
4. EU - label của Châu Âu;
5. China ecolabel/CEC;
6. Nordic Swan Ecolabel;
7. Nhãn sản phẩm hữu cơ toàn cầu;
8. Good Environmental Choice Australia;
9. Blue angel của Cộng hoà Liên bang Đức.
10. Eco mark (Nhật bản)

10. Bãi bỏ Phụ lục IV "Các biểu mẫu sử dụng trong Quy chuẩn"./.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

SỬA ĐỔI QCVN 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HÀM LƯỢNG THUỶ NGÂN TRONG ĐÈN HUỲNH QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI QCVN 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HÀM LƯỢNG THUỶ NGÂN TRONG ĐÈN HUỲNH QUANG

Amendment 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT

National technical regulation on mercury content in fluorescent lamp

HÀ NỘI, 2026

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT

Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định của QCVN 02A:2020/BCT.

Sửa đổi QCVN 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, thủy ngân trong đèn huỳnh quang, chì trong sơn biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định và ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT- BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ HÀM LƯỢNG THUỶ NGÂN TRONG ĐÈN HUỲNH QUANG

Amendment 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT

National technical regulation on mercury content in fluorescent lamp

Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A:2020/BCT sửa đổi, bãi bỏ những nội dung sau của QCVN 02A:2020/BCT.

I. Quy định chung

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Danh mục sản phẩm đèn huỳnh quang chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh đèn huỳnh quang có chứa thủy ngân, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Quy định về quản lý

1. Sửa đổi điểm 1.2 như sau:

1.2. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo Điều 13 Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

2. Quy định về đánh giá sự phù hợp

2.1. Việc đánh giá sự phù hợp

Hoạt động nhập khẩu đèn huỳnh quang có chứa thuỷ ngân: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

Hoạt động sản xuất đèn huỳnh quang có chứa thuỷ ngân trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3. Sửa đổi khoản 3 như sau:

3. Quy định về sử dụng dấu hợp quy

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Sửa đổi khoản 2 như sau:

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các loại đèn huỳnh quang có chứa thuỷ ngân thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 như sau:

2. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng các loại đèn huỳnh quang có chứa thủy ngân trên thị trường theo QCVN này và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

VI. Bãi bỏ Phụ lục: Danh mục các sản phẩm đèn huỳnh quang phải đảm bảo yêu cầu theo QCVN 02A:2020/BCT./.

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 08:2020/BCT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 08:2020/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

Amendment 01:2026 QCVN 08:2020/BCT

National technical regulation on the limits of lead content in paints

HÀ NỘI - 2026

Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định của QCVN 08:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, thủy ngân trong đèn huỳnh quang, chì trong sơn biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định và ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT- BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

Amendment 01:2026 QCVN 08:2020/BCT

National technical regulation on the limits of lead content in paints

Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT sửa đổi, bãi bỏ những nội dung sau của QCVN 08:2020/BCT.

I. Quy định chung

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với hàm lượng chì trong sơn các loại trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Danh mục các loại sơn chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các loại sơn, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. Quy định kỹ thuật

1. Sửa đổi khoản 3 như sau:

Ghi nhãn theo quy định Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

III. Quy định về quản lý

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

1.1. Các loại sơn khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này.

1.2. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo Điều 13 Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

3. Sửa đổi khoản 2 như sau:

2.1. Đánh giá về sự phù hợp

Hoạt động nhập khẩu sản phẩm sơn: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

Hoạt động sản xuất sản phẩm sơn trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

4. Sửa đổi khoản 3 như sau:

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Sửa đổi khoản 2 như sau:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm sơn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 như sau:

2. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng các loại sơn có chứa chì trên thị trường theo QCVN này và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

VI. Bãi bỏ Phụ lục A: Danh mục các loại sơn phải đảm bảo các yêu cầu theo QCVN 08 : 2020/BCT

VII. Phụ lục B : Phương pháp xác định hàm lượng chì trong sơn

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

"1. Dung dịch chì chuẩn (1mg/ml) hoặc pha 1.5980 g chì nitrat $Pb(NO_3)_2$ trong 10 ml nước, thêm 10 ml HNO_3 (khối lượng riêng: 1.42 g/cm^3) và pha loãng thành 1lít"./.